

## PHỤ LỤC 1. CHI TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MTQG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH- UBND ngày /01/2024 của UBND huyện)

Số TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>			
<b>1</b>	<b>Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>			
1	Tỷ lệ nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (viết gọn vùng ĐBDTTS&MN);	%	25	
2	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;	%	20	
3	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;	%	25	
4	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN;	%	60	
5	Tăng thêm người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại khu vực III và II thuộc vùng ĐBDTTS&MN;	%	60	
<b>2</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số</b>			
<b>2.1</b>	<b>Nhiệm vụ về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời:</b>			
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân		Giảm 0.3%so với năm	

			2023	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm		Giảm 0.1%so với năm 2023	
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi		Giảm 0.2%so với năm 2023	
4	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ xã KV3 triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời	%	40	
5	Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ phụ nữ có thai tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai (%)	%	60	
6	Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ trẻ em SDD trên 6 đến 23 tháng tuổi tại các xã KV3 được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,.... (%)	%	80	
<b>2.2</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em</b>			
1	Chỉ tiêu 7: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	%	16,8	
2	Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai	%	60	
3	Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế	%	98	
4	Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 3 lần trong 42 ngày sau đẻ	%	32	
5	Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã KV3 được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần	%	69	
6	Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ % cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại KV2, KV3 được hưởng phụ cấp	%	100	

<b>2.3</b>	<b>Tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về SKBM-TE</b>			
1	Chi tiêu 13: Tỷ lệ phụ nữ có thai tại xã KV3 biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh	%	85	
2	Chi tiêu 14: Tỷ lệ xã KV3 triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hàng năm	%	85	
3	Chi tiêu 15: Tỷ lệ phụ nữ mang thai tại xã KV3 được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em	%	85	

## PHỤ LỤC 2. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC

TT	HOẠT ĐỘNG
	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG DÂN TỘC THIỂU SỐ ( DỰ ÁN 7)</b>
<b>1</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ CƠ SỞ</b>
<i>1,1</i>	<i>Hỗ trợ phụ cấp cô đỡ thôn bản</i>
<b>2</b>	<b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ</b>
<i>2,1</i>	<i>Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.</i>
<i>2,2</i>	<i>Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số.</i>
<i>2,3</i>	<i>Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới</i>
<i>2,4</i>	<i>Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>
<i>2,5</i>	<i>Tập huấn cho CTV dân số nâng cao chuyên môn nghiệp vụ dân số</i>
<b>3</b>	<b>CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DINH DƯỠNG BÀ MẸ- TRẺ EM</b>
<i>3,1</i>	<i>Nhóm hoạt động “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời</i>
<i>3,2</i>	<i>Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ trẻ em. Thực hiện các gói</i>
	Gói hỗ trợ chăm sóc trong sinh:

	Gói hỗ trợ chăm sóc sau sinh
	Gói Chăm sóc sức khỏe trẻ em:
3,3	<b><i>Nhóm hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”</i></b>
	Truyền thông nói chuyện chuyên đề tại 06 xã KV3
	Tập huấn cho các ban ngành đoàn thể về kiến thức, kỹ năng truyền thông chăm sóc sức khỏe - bà mẹ

## ÁC DỰ ÁN CTMTQG NĂM 2024

<b>ĐỊA ĐIỂM , PHẠM VI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>KINH PHÍ</b>	<b>Dự kiến % kế hoạch chi</b>
	<b>1.051.948.000</b>	
	<b>21.600.000</b>	
<i>2 cô đỡ chưa được phụ cấp</i>	<i>21.600.000</i>	<i>100%</i>
	<b>554.858.000</b>	
	<i>17.680.000</i>	<i>100%</i>
<i>các xã ĐBKK</i>	<i>480.569.000</i>	<i>100%</i>
	<i>6.000.000</i>	<i>100%</i>
	<i>16.236.000</i>	<i>100%</i>
	<i>34.373.000</i>	<i>100%</i>
	<b>475.490.000</b>	<i>100%</i>
	<i>55.480.000</i>	<i>100%</i>
	<i>293.440.000</i>	<i>100%</i>
	<i>13.500.000</i>	<i>100%</i>

	50.000.000	100%
	229.940.000	100%
	<b>126.570.000</b>	100%
	20.610.000	100%
	105.960.000	<i>kinh phí địa phương</i>